

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Số: 306/2023/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Châu Thành, ngày 28 tháng 11 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 531/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1986; Địa chỉ cư trú: ấp Sa Nghe, xã An Cơ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Võ Thành T, sinh năm 1975; Địa chỉ cư trú: ấp Sa Nghe, xã An Cơ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Võ Thành T.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Võ Thành T tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Võ Thành T trực tiếp, trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 03 con chung tên Võ Thành N, sinh ngày 20/9/2008; Võ Thành G, sinh ngày 20/02/2010; Võ Thị Ngọc Kim S, sinh ngày 08/6/2018; chị D cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 01-12-2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động sinh sống được.

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị D không thi hành số tiền cấp dưỡng nêu trên, thì hàng tháng chị D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị D và anh T mỗi người chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ghi nhận chị D tự nguyện nộp thay cho anh T. Tổng cộng chị D phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008507 ngày 07-11-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; ghi nhận chị D đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Trương Nhật Lam